

**NGHỊ QUYẾT IX CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG
HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG**

GIỮ VỮNG VÀ TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ BÍCH THUỶ (*)

Tóm tắt: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thành công trong sự nghiệp đổi mới của nước ta. Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội... trong thời gian qua đã chứng minh điều đó. Để tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cần: nâng cao năng lực trí tuệ, trình độ tư duy lý luận và tổng kết thực tiễn của Đảng; nâng cao hơn nữa những phẩm chất chính trị; tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng...

Gì đây, chúng ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong điều kiện có nhiều thuận lợi và thời cơ lớn, nhưng cũng có không ít những khó khăn, phức tạp và cả những nguy cơ, thách thức gay gắt. Trong bối cảnh như vậy, việc giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với tư cách một nhân tố chủ quan quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là một nhiệm vụ đặc biệt cần thiết, một yêu cầu hàng đầu của sự nghiệp cách mạng. Đối với cách mạng Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản là một tất yếu không thể đảo ngược. Điều này được thể hiện ở chỗ:

Một là, Đảng giữ vai trò quyết định trong việc lựa chọn con đường phát triển cho dân tộc ta, lựa chọn khả năng, xu

hướng vận động cho nền kinh tế đất nước. Nhìn lại chặng đường phát triển của nước ta trong những thập niên đầu thế kỷ XX, chúng ta thấy trước năm 1930, ở Việt Nam đã có sự xuất hiện của một số tổ chức đảng và nhiều phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân đã bùng nổ. Song, do những hạn chế về thế giới quan và đường lối cứu nước, nên phong trào cách mạng do họ lãnh đạo cuối cùng đều thất bại và đi đến chỗ tan rã. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3 - 2 - 1930 là một tất yếu lịch sử. Từ đây, phong trào cách mạng Việt Nam bước sang một trang mới, được tổ chức, hướng dẫn bởi một Đảng kiểu mới - Đảng mácxít-lêninnít. Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Luận cương chính trị về cách mạng Việt Nam - những văn kiện quan trọng đầu tiên của Đảng Cộng

(*) Thạc sĩ triết học, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

sản Việt Nam đã thể hiện đường lối cách mạng triệt để, sự vận dụng sáng tạo học thuyết cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam và quan điểm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Đảng ta. *Điều lệ văn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam* xác định: "Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản"(1). Đường lối, tôn chỉ đó không những thể hiện mục tiêu rõ ràng, cụ thể của cách mạng Việt Nam, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, mà còn thể hiện một trí tuệ anh minh, một bản lĩnh chính trị tuyệt vời của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã đấu tranh anh dũng, trải qua biết bao gian khổ hy sinh, đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hoàn toàn thắng lợi, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta bước vào một kỷ nguyên mới: cả nước thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Gần 20 năm qua là một thời kỳ có ý nghĩa đặc biệt của cách mạng Việt Nam, thể hiện sự sáng tạo và kiên trì thực hiện đường lối phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa của Đảng và nhân dân ta. Trong bối cảnh quốc tế hết sức phức tạp, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn giữ vững vai trò lãnh đạo cách mạng của mình và tiếp tục đưa con thuyền cách mạng nước ta tiến lên, đưa nước ta bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại

hoá đất nước nhằm thực hiện mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*.

Như vậy, với tư cách người đại diện chân chính cho lợi ích của dân tộc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã xác định đúng đắn mục tiêu của cách mạng Việt Nam và đường lối phát triển đất nước. Sự lựa chọn của Đảng vừa phù hợp với xu thế phát triển tất yếu của thời đại, vừa phù hợp với nguyện vọng thiết tha của quần chúng nhân dân và vì vậy, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ và ra sức thực hiện. Đó chính là con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, mà trước hết là xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là, Đảng không chỉ là người lựa chọn xu hướng, mục tiêu phát triển chung của đất nước, mà còn trực tiếp đề ra những chủ trương, đường lối, biện pháp đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước để thực hiện mục tiêu của cách mạng. Nhờ sự coi trọng và thường xuyên đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, Đảng đã sáng suốt xác định những nhiệm vụ và phương pháp phù hợp trong từng giai đoạn cụ thể.

Có thể khẳng định rằng, đường lối đúng đắn của Đảng là một trong những yếu tố hết sức quan trọng dẫn tới sự thành công của cách mạng. Thực tế lịch sử những năm trước và sau đổi mới đã chứng minh rằng, nếu thiếu sự lãnh đạo thông qua đường lối đúng đắn của Đảng, cách mạng có thể bị mất phương hướng, thậm chí bị chệch hướng. Đồng thời, nếu thiếu sự linh hoạt

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.2. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.5.

về chính trị, sự nghiệp cách mạng cũng có thể gặp nhiều khó khăn hơn, hoặc là không tranh thủ và tận dụng được những thời cơ, vận hội thuận lợi, hoặc lún sâu vào nguy cơ tụt hậu.

Những thành công sau gần 20 năm đổi mới đất nước là kết quả của một quá trình tìm tòi, tổng kết, đổi mới tư duy lý luận, của sự nhận thức lại của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Tại Đại hội IX, Đảng ta đã khẳng định: "Đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới"(2). Cũng tại Đại hội này, đồng chí Uêda Côi-chirô, Trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Nhật Bản, trong bài phát biểu chào mừng của mình, đã nhấn mạnh: "Đường lối đổi mới trong đó kết hợp kinh tế thị trường với kế hoạch, tiến lên chủ nghĩa xã hội trên cơ sở công nhận sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế là con đường của những người mở đường mới mẻ trong lịch sử..." mà "...chưa một ai đi qua"(3).

Ba là, Đảng ta đã sáng suốt, chủ động thực hiện những vấn đề có tính nguyên tắc để giữ vững sự ổn định về chính trị - điều kiện tiên quyết để tiến hành công cuộc đổi mới, bảo đảm cho nền kinh tế thị trường ở nước ta vận hành theo các quy luật khách quan của nó và theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bài học rút ra từ thực tiễn "cải tổ", "cải cách", kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô cho thấy, khi chính trị mất sự ổn định, quá trình "cải tổ", "cải cách" sẽ mất phương hướng, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng và đời sống xã hội trở nên rối loạn; cuối cùng, dẫn đến sự sụp đổ của chế độ chính trị.

Theo quan niệm duy vật lịch sử, trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, suy đến cùng thì kinh tế là yếu tố đóng vai trò quyết định. Tuy nhiên, "chính trị không thể không chiếm vị trí hàng đầu so với kinh tế"(4), vì xét đến cùng, chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế. Vì vậy, muốn kinh tế phát triển, phải tạo dựng và giữ được môi trường chính trị ổn định, phải thiết lập được bộ máy chính quyền nhà nước vững mạnh, đủ sức gánh vác những nhiệm vụ kinh tế - xã hội do lịch sử đặt ra.

Có thể khẳng định rằng, sự ổn định về chính trị là một bảo đảm chắc chắn, một điều kiện tiên quyết để thực hiện thành công công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Song, cũng cần thấy là, sự ổn định đó không đồng nghĩa với trì trệ, bảo thủ, mà phải gắn liền với sự đổi mới nhằm tạo ra một sự phát triển vững chắc trên tất cả các phương diện của đời sống xã hội. Trong chặng đường 75 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, bên cạnh những thắng lợi to lớn và không thể phủ nhận, đã có lúc Đảng ta phạm phải một số sai lầm, khuyết điểm. Song, điều quan trọng là Đảng ta không che giấu sai lầm, khuyết điểm ấy mà đã công khai tự phê bình, thực sự lắng nghe ý kiến của nhân dân và quyết tâm sửa chữa. Chính vì vậy, trong những hoàn cảnh hết sức phức tạp, vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững và ngày càng được củng cố, uy tín của Đảng trong

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.92.

(3) *Lời chào mừng Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.53.

(4) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.43. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr.349.

quần chúng nhân dân ngày càng được nâng cao, sự ổn định về chính trị ngày càng được củng cố vững chắc.

Hiện nay, xu hướng hội nhập quốc tế, toàn cầu hoá và những vấn đề toàn cầu, như chiến tranh, khủng bố, bạo lực, xung đột, ô nhiễm môi trường... đang tác động mạnh mẽ đến tất cả các nước, nhất là đối với những nước đang phát triển. Hơn nữa, đối với riêng những nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, các thế lực thù địch phương Tây lại đang ráo riết thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình" hòng thiết lập một trật tự thế giới đơn cực, đứng đầu là Mỹ. Trong bối cảnh đó, chúng ta lại càng cần phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với tư cách một nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

Song, vấn đề đặt ra là, làm thế nào để *giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng* nhằm đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng nước ta trong tình hình mới? Để góp phần giải quyết vấn đề vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn quan trọng này, theo chúng tôi, cần:

Thứ nhất, cần phải nâng cao hàm lượng trí tuệ, trình độ tư duy lý luận, khả năng tổng kết thực tiễn của Đảng. Như chúng ta đã biết, lịch sử luôn vận động, biến đổi và phát triển không ngừng; sự nghiệp cách mạng nhằm biến đổi xã hội cũ thành một xã hội mới, tốt đẹp cũng ngày càng trở nên khó khăn và phức tạp hơn. Nó đòi hỏi ở nhân tố chủ quan sự nhạy bén, năng động và sáng tạo không ngừng. Trước đây, Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ"(5). Đảng không chỉ là đại biểu cho trí tuệ của dân tộc, mà còn đại biểu cho trí tuệ của thời đại. Không tự bồi

dưỡng và nâng cao trí tuệ, Đảng chẳng những không thực hiện được vai trò lãnh đạo của mình, mà còn không giữ được độc lập tự chủ, nhất là trong bối cảnh hiện nay. Ở đây, trí tuệ của Đảng không chỉ là tổng hợp trí tuệ của mỗi đảng viên của Đảng, mà còn được thể hiện ở trình độ lãnh đạo, ở nghệ thuật và khả năng quy tụ trí tuệ của toàn dân tộc, kể cả người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài. Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật khách quan là điều kiện đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Có như vậy, Đảng mới xây dựng được đường lối và chủ trương đúng đắn, khoa học, định hướng cho sự phát triển của đất nước; đồng thời, kịp thời giải quyết có hiệu quả những vấn đề do thực tiễn của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đặt ra.

Thứ hai, việc nâng cao trí tuệ của Đảng cần phải gắn liền với nâng cao phẩm chất chính trị, xây dựng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên niềm tin và ý chí kiên định lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Niềm tin, lý tưởng, tình cảm cách mạng sẽ vững chắc khi nó được xây dựng dựa trên cơ sở của tri thức, của trí tuệ. Đảng cần phải thường xuyên và kịp thời "uốn nắn những nhận thức lệch lạc, những quan điểm mơ hồ, những biểu hiện dao động về tư tưởng, suy giảm về niềm tin vào chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng"(6). Bởi như V.I.Lênin đã khẳng định, chỉ giai cấp nào đi theo con đường của mình mà không do

(5) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 234.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.141.

dự, không chán nản và không sa vào tuyệt vọng trong những bước ngoặt khó khăn nhất, gay go nhất và nguy hiểm nhất, thì mới có thể lãnh đạo được quần chúng lao động và bị bóc lột; rằng, chúng ta không cần những sự "hăm dọa điên cuồng" và điều cần thiết cho chúng ta chính là bước đi nhịp nhàng của những đoàn quân vững như gang thép của giai cấp vô sản.

Để tăng cường hơn nữa vai trò nhân tố chủ quan của Đảng, cần phải nâng cao phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên. Có thể khẳng định rằng, hơn bao giờ hết, hiện nay, nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên ngày càng trở nên quan trọng và cần thiết; bởi vì, những tác động do mặt trái của cơ chế thị trường và một số yếu tố tiêu cực khác, một bộ phận cán bộ, đảng viên bị tha hoá, biến chất, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa đoạ về đạo đức và lối sống, tham ô, hối lộ, thoái hoá về chính trị. Để khắc phục điều này, biện pháp đầu tiên là Đảng cần phải loại bỏ, "phải trị ngay số cán bộ tha hoá, biến chất, tham nhũng, quá đáng từ nhỏ đến lớn (chú ý hàng ngũ trung, cao cấp) để củng cố sức mạnh của Đảng, tạo niềm tin cho dân và lấy đà xoay chuyển tình hình"(7).

Thứ ba, đổi mới và chỉnh đốn Đảng phải được xem là công việc thường xuyên của Đảng. Để hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản với tư cách Đảng cầm quyền phải thật sự vững mạnh, trong sạch, có sức chiến đấu cao. Đánh giá về công tác Đảng, Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng nhấn mạnh: "Một số tổ chức đảng ở các cấp chưa được chỉnh đốn; dân chủ bị vi phạm, kỷ luật, kỷ cương lỏng lẻo, nội bộ không đoàn kết; chất lượng sinh hoạt đảng giảm sút. Công tác tư tưởng, công tác lý luận còn yếu kém, bất cập;

công tác tổ chức, cán bộ còn một số biểu hiện trì trệ. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn lúng túng, chưa đi sâu làm rõ đặc điểm và yêu cầu về sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, chưa phát huy đầy đủ hiệu lực quản lý của các cơ quan nhà nước, tính tích cực của các đoàn thể và quyền làm chủ của nhân dân"(8).

Do vậy, Đảng phải coi trọng việc nâng cao sức chiến đấu của mình dựa trên cơ sở củng cố, tăng cường sức mạnh về tổ chức, tăng cường kỷ luật; đồng thời, thực sự coi trọng kinh nghiệm lãnh đạo chính trị trong các thời kỳ cách mạng trước đây và vận dụng những kinh nghiệm đó để lãnh đạo công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phải biết kế thừa và phát huy những giá trị nhiều mặt trong truyền thống cách mạng của dân tộc, của Đảng và di sản tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ tư, Đảng cần tăng cường vai trò lãnh đạo, phát huy đầy đủ hiệu lực quản lý của các cơ quan nhà nước. Cương lĩnh, đường lối đổi mới của Đảng cần được cụ thể hoá, thể chế hoá thành chính sách, luật pháp của Nhà nước. Quá trình vận động của lịch sử nhân loại cho thấy, một lý luận đúng, một hệ tư tưởng khoa học, một đường lối sáng suốt sẽ mãi chỉ là lý thuyết nếu chúng không được thể chế hoá thành hiến pháp, pháp luật, chính sách của nhà nước. Chỉ khi bằng sức mạnh của hiến pháp, pháp luật, chính sách của nhà nước, đường lối phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa mới đi vào cuộc

(7) Viễn Phương. Hội thảo khoa học "Vấn đề dân chủ ở nước ta - thực trạng và kiến nghị". Tạp chí Cộng sản, số 2, 1990, tr.49.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Sđd., tr.138.

sống. Từ đó, các năng lực sản xuất hiện có trong xã hội mới được giải phóng và thúc đẩy nền kinh tế phát triển với nhịp điệu nhanh, mạnh và vững chắc. Đến lượt mình, những thành quả phát triển kinh tế - xã hội mới trở thành nền tảng vững chắc cho hệ thống chính trị.

Bên cạnh đó, Đảng cần thực hiện một loạt biện pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực.

Cần phải dứt khoát xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp để giải phóng sức sản xuất, khơi dậy mạnh mẽ tính năng động, niềm phấn khởi, ý thức làm chủ của nhân dân mà trước hết là làm chủ trong công việc, trong hoạt động cụ thể của mỗi người. Tâm lý thụ động, ỷ lại, dựa dẫm, thái độ của quyền, tệ ban phát... phải từng bước được khắc phục, xoá bỏ. Đặc biệt, cần phát huy vai trò và trách nhiệm của nhân dân trong các hoạt động chính trị - xã hội.

Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân phải gắn liền với đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện Đảng cầm quyền, hệ thống chính trị dễ có nguy cơ trở thành một hệ thống quyền lực xa rời nhân dân. Điều đó có thể dẫn đến chỗ làm giảm nhiệt tình cách mạng, hạn chế việc phát huy khả năng to lớn của nhân dân trong quá trình đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước cũng như trong xây dựng Đảng, củng cố bộ máy nhà nước và các đoàn thể nhân dân, hạn chế sức mạnh và hiệu lực của hệ thống chính trị. Vì vậy, việc đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị là rất quan trọng và cần thiết.

Thực tế đã chứng minh rằng, dân chủ là một công cụ đắc lực để phát triển kinh tế, nâng cao tính tích cực sáng tạo của con

người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chỉ có thông qua dân chủ mới có thể lôi cuốn nhân tố con người vào hoạt động cải tạo sâu sắc các mặt của đời sống xã hội, vào quá trình quản lý và tự quản lý. Tuy nhiên, phát huy dân chủ phải gắn chặt với việc tăng cường pháp chế, kỷ luật, kỷ cương của Nhà nước. Vì thế, cần tiếp tục thể chế hoá bằng pháp luật các quyền dân chủ của người dân, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, thực thi quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật, phải giáo dục và rèn luyện cho mọi công dân ý thức hiểu biết và thực hành pháp luật; nhận thức rõ quyền lợi và nghĩa vụ, tự do và trách nhiệm của công dân để họ có thể tham gia một cách có hiệu quả vào việc thực hiện và bảo vệ hiến pháp, luật pháp.

Với thắng lợi của gần 20 năm đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để nói rằng, sự nghiệp đổi mới và thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá là "một cuộc cách mạng toàn diện và sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đòi hỏi phải đầu tư rất nhiều trí tuệ, sức người, sức của. Chỉ có huy động sức mạnh và khả năng sáng tạo to lớn của toàn dân, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng... thì mới đảm bảo thắng lợi"(9). *Việc giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng*, khi hiệu lực quản lý của Nhà nước được kết hợp với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, là một trong những giải pháp đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của cách mạng Việt Nam. □

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.6.